

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra tại Kết luận số 69-KL/TW đến các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được trong thời gian qua, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW) trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, gắn với thực hiện Chương trình hành động số 91-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 153-CTr/TU, ngày 21/7/2020

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 98-CTr/TU, ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 118-KH/TU, ngày 06/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới...

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh theo hướng phát triển bền vững, đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đề ra. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của thị trường khoa học công nghệ. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là những ngành mà tỉnh Lạng Sơn có thế mạnh như công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ... nhằm đảm bảo đầu tư có trọng tâm, tránh dàn trải, lãng phí. Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn từ nay đến năm 2030 đạt trên 90% trên tổng số các nhiệm vụ khoa học công nghệ được thực hiện.

Số cán bộ khoa học là 10 người/1 vạn dân vào năm 2030.

Chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ đạt 1,2% - 1,5% tổng chi ngân sách tỉnh đến năm 2025 và đạt 1,5% - 2% đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của địa phương đến năm 2030: Số chỉ dẫn địa lý được hỗ trợ quản lý, phát triển từ 04 - 06 sản phẩm; số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới 25 - 35 sản phẩm; số nhãn hiệu chứng

nhận được bảo hộ mới 08 - 10 sản phẩm; số đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình khoảng 2%/năm.

Số tổ chức được hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh hàng năm tăng từ 10 - 15%. Tỷ lệ sản phẩm được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh tăng từ 20 - 25%/năm.

Nghiên cứu lựa chọn, ứng dụng 3 - 5 giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng phù hợp điều kiện của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển sản xuất và đời sống.

Phân đầu kinh tế số đến năm 2030 chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Rà soát, cụ thể hóa kịp thời nghị quyết, chủ trương của Đảng nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực của tỉnh, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, gắn với triển khai thực hiện các Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương lớn của Đảng về: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục cụ thể hóa chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao của tỉnh, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Thúc đẩy hình thành và phát triển Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Khuyến khích, tạo động lực phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, cơ hội phát triển của tỉnh như: Nông nghiệp; du lịch; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; giáo dục và đào tạo; công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng tái tạo; sản xuất vật liệu xây dựng; các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu gắn với lợi thế kinh tế cửa khẩu...

Ưu tiên triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực sau:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ đối với cây trồng (*thông, hồi, quế, chè, thạch đen, na, quýt, hồng, mận, cây dược liệu...*), vật nuôi (*gà, bò, lợn, cá...*) có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen. Ứng dụng

tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng các biện pháp nhằm hiện đại hóa nông nghiệp theo các tiêu chuẩn VietGap/GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ. Nghiên cứu triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và đưa vào ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Triển khai truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản và lâm sản chủ lực gắn với xuất khẩu của tỉnh. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhằm tăng quy mô, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, ưu tiên các nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản đối với các sản phẩm hồi, thạch đen, nhựa thông, chế biến gỗ. Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng. Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các công cụ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường. Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương mại, du lịch, dịch vụ. Nghiên cứu, ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm. Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong việc giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đẩy mạnh nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn phục vụ hoạch định các chủ trương, chính sách phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế, xã hội gắn với đặc thù về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Nghiên cứu phục vụ tái cơ cấu các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số... Nghiên cứu phát triển du lịch theo hướng bền vững và toàn diện, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: Du lịch văn hóa, lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch biên giới cửa khẩu, du lịch cộng đồng gắn với phát huy các giá trị văn hóa vùng công viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn... Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh, nâng cao năng lực quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trong lĩnh vực y dược, nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại tỉnh; các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong bảo tồn, phát triển, sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu (*sa nhân, đẳng sâm, ba kích, chè hoa vàng, hoàng tinh hoa trắng, gừng núi đá...*) trên địa bàn tỉnh.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chú trọng nghiên cứu, nắm tình hình, dự báo, đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới, cửa khẩu... Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên biên giới, tội phạm do nguyên nhân xã hội.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ. Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng. Tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn khoa học kỹ thuật tiên tiến, chọn lọc, phù hợp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư các phòng thí nghiệm bảo đảm tiêu chuẩn, trại thực nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào các lĩnh vực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, bảo đảm liên thông, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Hình thành và phát triển các khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm, hạ

tăng thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, sáng tạo cho các đối tượng là phụ nữ, đoàn viên thanh niên và doanh nghiệp... Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh. Xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng và phát triển các mô hình đổi mới sáng tạo, tập trung vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương dựa trên ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với hoạt động đổi mới sáng tạo. Phát triển đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

Tăng cường hoạt động và nâng cao hiệu quả của Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, nâng cao hiệu quả hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; Chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Triển khai hiệu quả Quyết định số 1158/QĐ-TTg, ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thúc đẩy phát triển nguồn cung, cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới

công nghệ của doanh nghiệp; phát triển Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm của tỉnh nhằm cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường xúc tiến thị trường, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông; phát triển hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi. Chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực của tỉnh trong các lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế cửa khẩu, logistic... Khuyến khích sử dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài sản trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giúp doanh nghiệp trong quản trị, điều hành, quản lý sản xuất; đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển.

Khuyến khích hình thành và phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đa dạng hóa các đối tác, đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế. Tham gia các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Phát huy hiệu quả quan hệ giữa tỉnh Lạng Sơn với các địa phương, đối tác nước ngoài đã ký kết thỏa thuận kết nghĩa, hợp tác thúc đẩy hợp tác về chuyển giao khoa học công nghệ, thu hút chuyên gia nghiên cứu, tư vấn nước ngoài, đặc biệt các trí thức kiều bào.... tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường hỗ trợ các hoạt động của doanh nghiệp tỉnh tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, diễn đàn thương mại quốc tế. Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thức tế của địa bàn, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ kiểm tra, đánh giá và đôn đốc việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh có liên quan về phát triển khoa học công nghệ và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trên địa bàn tỉnh. Các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, ban, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm